UBND PHƯỜNG PHÚC LỢI
TRƯỜNG MẦM NON PHÚC ĐỒNG
Số 01 /BC-MNPĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phúc Lợi, ngày 05 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA TRƯỜNG MẦM NON PHÚC ĐỒNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Phúc Đồng

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Địa chỉ: Ngõ 46 Chu Huy Mân, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0246.6759212
- Email: tmnpd - phuclợi@ hanoi . gov . vn
- Cổng TTĐT: https://mnphucdong.hanoi.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

- Loại hình: Cơ giáo giáo dục mầm non Công lập
- Cơ quan quản lý: UBND phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Trường Mầm non Phúc Đồng xác định rõ sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu phát triển nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

4.1 Sứ mạng

Nhà trường có trách nhiệm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc, nơi mỗi trẻ được yêu thương, tôn trọng và tạo điều kiện phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ và kỹ năng. Thông qua việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, nhà trường góp phần hình thành những nền tảng ban đầu quan trọng cho sự phát triển lâu dài của trẻ.

4.2 Tầm nhìn

Nhà trường phấn đấu trở thành cơ sở giáo dục mầm non có môi trường giáo dục tích cực, hiện đại; thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non theo hướng mở, linh hoạt; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các phương pháp giáo dục tiên tiến, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập.

4.3 Mục tiêu

Nhà trường tập trung thực hiện các nội dung trọng tâm sau: nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quan điểm "lấy trẻ làm trung tâm", đảm bảo 100% trẻ được an toàn cả về thể chất và tinh thần; nâng cao tỷ lệ trẻ phát triển đạt yêu cầu theo độ tuổi, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và tăng cường các kỹ năng sống cần thiết cho trẻ. Đồng thời, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có phẩm chất đạo

đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, có khả năng đổi mới phương pháp giáo dục và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường tiếp tục đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng đồng bộ, thân thiện và phù hợp với môi trường giáo dục mầm non; đẩy mạnh xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường gắn với các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống và phát triển môi trường giáo dục hạnh phúc.

Nhà trường hướng tới phát triển bền vững, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, lấy sự phát triển toàn diện của trẻ và sự hài lòng của phụ huynh làm thước đo hiệu quả hoạt động.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường được thành lập từ năm 1990 trên cơ sở sáp nhập với Nhà trẻ Gia Thụy; năm 2006 được chia tách và từ năm 2008 chính thức hoạt động theo mô hình trường mầm non công lập tự chủ. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, từng bước khẳng định vị thế trong hệ thống giáo dục mầm non của quận Long Biên.

Nhà trường đã đạt nhiều thành tích nổi bật: tháng 12/2006 được công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; năm 2014 đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; năm 2015, 2020,2025 được Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường chuẩn Quốc gia mức độ 2. Năm 2012, nhà trường vinh dự được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Từ năm học 2007-2008 đến nay, nhà trường liên tục đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc cấp Thành phố", nhiều năm được UBND Thành phố Hà Nội, UBND quận Long Biên, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức, đoàn thể ghi nhận, khen thưởng vì có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua và nhiệm vụ giáo dục.

Nhà trường luôn tích cực trong công tác chuyên môn, được lựa chọn làm điểm về thực hiện chương trình GDMN mới của Bộ GDĐT, điểm ứng dụng phương pháp tiên tiến trường Unis, đăng cai tổ chức các hoạt động kiến tập, chuyên đề cấp quận, phường; là địa chỉ tin cậy để các đơn vị bạn đến tham quan, học tập kinh nghiệm. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên nhiều năm liền đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Với những kết quả đã đạt được, nhà trường ngày càng khẳng định uy tín, chất lượng và nhận được sự tin tưởng của cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Hồng Vân
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Phúc Đồng, ngõ 46 Chu Huy Mân, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0973035658
- Emai: hongvan.pgdlongbien@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

7.1 Quyết định thành lập

- Quyết định số 1435/QĐ-UB ngày 28/9/2005 của UBND quận Long Biên về việc thành lập trường mầm non bán công Phúc Đồng

- Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 15/7/2008 của UBND quận Long Biên về việc chuyển trường mầm non bán công Phúc Đồng thành trường mầm non Phúc Đồng.

- Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Phúc Lợi về việc tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc UBND phường Phúc Lợi.

7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

7.3 Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Phúc Lợi về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý (đối với Hiệu trưởng)

- Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Phúc Lợi về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý (đối với Phó Hiệu trưởng)

- Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Phúc Lợi về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý (đối với Phó Hiệu trưởng)

7.4 Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ

a. Quy chế tổ chức và hoạt động:

Trường Mầm non Phúc Đồng tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế số 187/QĐ-MNPĐ ngày 30/10/2025 về việc tổ chức và hoạt động, trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường; nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân; mối quan hệ công tác giữa các tổ chức trong nhà trường, đảm bảo hoạt động thống nhất, hiệu quả, đúng quy định.

b. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường

Trường Mầm non Phúc Đồng là cơ sở giáo dục mầm non công lập, thực hiện chức năng tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ 18 tháng đến 72 tháng tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Nhà trường có nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục; quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em; quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài chính theo quy định; phối hợp với gia đình và cộng đồng trong công tác chăm sóc,

giáo dục trẻ; thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Nhà trường được thực hiện quyền tự chủ theo quy định đối với các hoạt động chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính trong phạm vi được giao.

c. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong nhà trường

- Ban Giám hiệu: Quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của nhà trường; xây dựng kế hoạch phát triển; tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học; chịu trách nhiệm trước cấp trên về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Các tổ chuyên môn: Tổ chức thực hiện chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục; sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên; tham gia đánh giá chất lượng giáo dục.

- Bộ phận nuôi dưỡng: Thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, chế độ dinh dưỡng cho trẻ.

- Các bộ phận khác (y tế, kế toán, văn phòng...): Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, đảm bảo hoạt động chung của nhà trường.

*** Cơ cấu tổ chức bộ máy**

Cơ cấu tổ chức của Trường Mầm non Phúc Đồng gồm:

+ Ban Giám hiệu

+ Các tổ chuyên môn

+ Tổ văn phòng

+ Các nhóm, lớp học

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên.

d. Sơ đồ tổ chức bộ máy

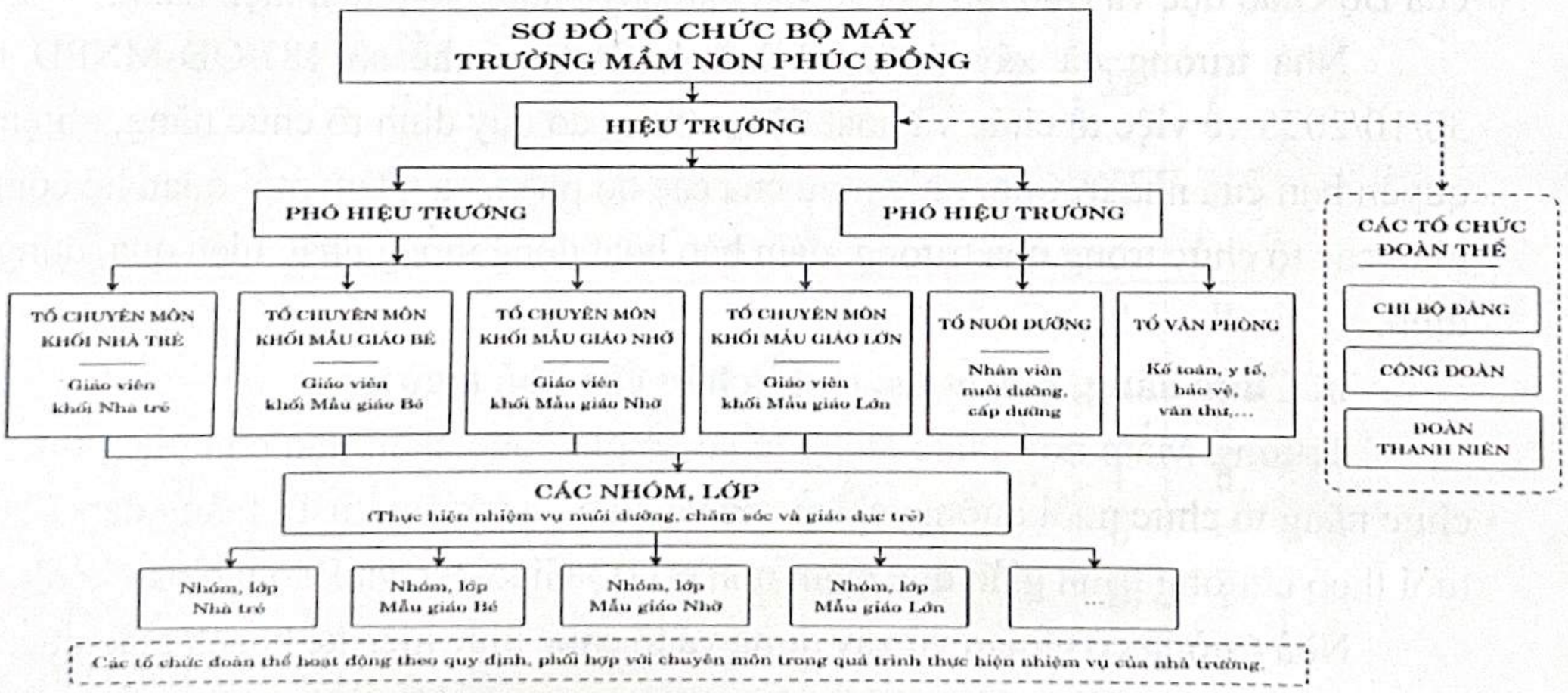

Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

7.5 Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); Không có

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Quyết định số 183/QĐ-MNPĐ ngày 30/10/2025 của trường mầm non Phúc Đồng về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trường mầm non Phúc Đồng năm học 2025-2026

- Quyết định số 87/QĐ-MNPĐ ngày 01/7/2025 của trường mầm non Phúc Đồng về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025

- Quyết định số 183/QĐ-MNPĐ ngày 30/10/2025 của trường mầm non Phúc Đồng về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trường mầm non Phúc Đồng năm học 2025-2026

- Quyết định số 186/QĐ-MNPĐ ngày 30/10/2025 của trường mầm non Phúc Đồng về việc ban hành Quy trình giải quyết công việc nội bộ năm học 2025-2026

- Quyết định số 190/QĐ-MNPĐ ngày 30/10/2025 của trường mầm non Phúc Đồng về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng năm học 2025-2026

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng CBQL, giáo viên và nhân viên chia theo VTVL và trình độ đào tạo

- Năm học 2025-2026 01 cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ; giảm 01 nhân viên nuôi dưỡng so với năm trước.

STT	Vị trí việc làm	Năm học 2024 - 2025							Năm học 2025 - 2026							Tăng/ giảm
		SL	TC	CĐ	ĐH	Thạc sĩ	Biên chế	HĐ	SL	TC	CĐ	ĐH	Thạc sĩ	Biên chế	HĐ	
1	Ban giám hiệu	**3**	0	0	3	0	3	0	**3**	0	0	2	1	3	0	
2	Giáo viên	**32**	0	0	32	0	32		**32**	0	0	32	0	32	0	0
3	NV nuôi dưỡng	**8**	0	8	0	0	0	8	**7**	1	6	0	0	0	7	Giảm 01
4	Nhân viên y tế	**1**	0	1	0	0	1		**1**		1	0	0	1	0	0
5	Kế toán	**1**	0	0	1	0	1		**1**		0	1	0	1	0	0
6	Văn thư	**1**	1	0	0	0		1	**1**		0	1	0	0	1	0
7	Bảo vệ	**3**	0	0	0	0		3	**3**	0	0	0	0	0	3	0
	Tổng cộng	**49**	**1**	**9**	**36**		**37**	**12**	**48**	**1**	**7**	**36**	**1**	**37**	**11**	**Giảm 01 HĐ**

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Đối tượng	Năm học 2024 - 2025				Năm học 2025 - 2026				Tăng/giảm
		TS	Tốt	Khá	Đạt	TS	Tốt	Khá	Đạt	
1	Cán bộ quản lý	3	1 33.3%	2 66.7%	0 0%	3	2 66.7%	1 33.3%	0 0%	Tăng 33.4% xếp loại Tốt
2	Giáo viên	32	12 37.5%	20 62.5%	0 0%	32	18 56.3%	14 43.7%	0 0%	Tăng 18.8% xếp loại Tốt
	Tổng số	**35**	**13**	**22**	**0**	**35**	**20**	**15**		

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

STT	Đối tượng	Năm học 2024 - 2025			Năm học 2025 - 2026			Tăng/giảm
		Tổng số	Hoàn thành bồi dưỡng	Tỷ lệ	Tổng số	Hoàn thành bồi dưỡng	Tỷ lệ	
1	Cán bộ quản lý	3	3	100%	3	3	100%	0
2	Giáo viên	32	32	100%	32	32	100%	0
3	Nhân viên	13	13	100%	12	12	100%	0

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường ổn định về số lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Trình độ đào tạo từng bước được nâng cao; năm báo cáo có 01 cán bộ quản lý đạt trình độ thạc sĩ. 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp xếp loại Khá trở lên và hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên theo quy định.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2025-2026	Quy định tối thiểu	Đối sánh
1	Tổng diện tích khu đất xây dựng trường	10.550 m^2		Đạt
	Diện tích xây dựng	3100m^2 (30% tổng diện tích đất)	<40% diện tích đất	Đạt
2	Số trẻ đang nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục	550 trẻ		-
3	Diện tích bình quân/trẻ	19.18 m^2/trẻ	8-12m^2/trẻ	Vượt 11.18m^2
4	Điểm trường lẻ	Không có	-	-

- Diện tích khu đất rộng, thoáng, đáp ứng tốt nhu cầu tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

2. Số lượng, hạng mục các khối phòng và hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

STT	Hạng mục công trình	Số lượng hiện có	Diện tích/phòng	Theo yêu cầu tối thiểu	Đối sánh
I	**Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ**				
1	Phòng học	20 phòng		Đủ theo quy mô nhóm/lớp	Đạt
1	Hiên chơi	18 m²/phòng			Đạt
II	**Khối phòng chức năng**	5 phòng			Đạt
4	Phòng giáo dục thể chất	2	80m²	>60m²	Vượt quy định 20m²
5	Phòng tiếng Anh	2	80m²	>60m²	Vượt quy định 20m²
6	Phòng nghệ thuật	1	80m²	>60m²	Vượt quy định 20m²
7	Phòng tin học	1	80m²	>60m²	Vượt quy định 20m²
8	Phòng sáng tạo	1	80m²	>60m²	Vượt quy định 20m²
9	Thư viện	1	80m²	>60m²	Vượt quy định 20m²
III	**Khối tổ chức ăn**				
10	Bếp ăn bán trú		210 m² (0.38m²/trẻ	0.3m²/trẻ	Vượt quy định
11	Kho lương thực	1	12m²	12m²	Đạt
12	Kho thực phẩm	1	12m²	12m²	Đạt
IV	**Khối hành chính quản trị**				
13	Phòng Ban giám hiệu	3	16m²	16m²	Đạt
14	Văn phòng	1	30m²	30m²	Đạt
15	Phòng hội đồng	1	45m²		Vượt
16	Hội trường	1	200m²		Đạt
17	Phòng y tế	1	16m²	16m²	Đạt
18	Phòng dành cho nhân viên	1	30m²	16m²	Vượt
V	**Khối phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật**				
19	Khu vệ sinh CBGVNV	2	12m²		Đạt
20	Nhà để xe	1	180m²		Đạt
21	Hệ thống điện, nước, internet	1			Đạt

Nhà trường có đầy đủ các khối phòng phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; cơ sở vật chất đồng bộ, đáp ứng tốt yêu cầu hoạt động.

3. Số lượng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

STT	Danh mục	Hiện có	Đối sánh
1	Bàn ghế học sinh, giáo viên	Đầy đủ theo 20 phòng học	Đạt
2	Tủ đồ dùng cá nhân trẻ	Đầy đủ theo lớp	Đạt
3	Giường, phản ngủ bán trú	Đầy đủ	Đạt
4	Thiết bị dạy học tối thiểu	Đầy đủ theo danh mục	Đạt
5	Máy tính, tivi, thiết bị CNTT	Được trang bị tại các lớp/phòng chức năng	Đạt
6	Đồ chơi học tập trong lớp	Đầy đủ theo độ tuổi	Đạt

Trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được trang bị tương đối đầy đủ, thường xuyên bổ sung và bảo dưỡng.

4. Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ khác

STT	Nội dung	Số lượng/Tình trạng
1	Bộ đồ chơi ngoài trời	30 bộ
2	Sân chơi ngoài trời	Rộng rãi, an toàn
3	Cây xanh, cảnh quan	Đảm bảo xanh - sạch - đẹp
4	Hệ thống nước sạch	Đầy đủ
5	Hệ thống an toàn trường học	Đảm bảo

Nhà trường có môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, cơ sở vật chất khang trang, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

- Nhà trường đã tổ chức thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả tự đánh giá cho thấy các tiêu chí đạt yêu cầu, trong đó nhiều tiêu chí đạt mức 3 (mức độ cao nhất), phản ánh chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được duy trì ổn định.

- Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng, tập trung vào các nội dung: nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên; tăng cường đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị; đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Hằng năm, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo duy trì và từng bước nâng cao các tiêu chí chất lượng giáo dục.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục

- Tháng 5 năm 2025, Trường Mầm non Phúc Đồng đón đoàn đánh giá ngoài của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về kiểm định chất lượng giáo dục và đánh giá công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá ngoài, tháng 9 năm 2025, nhà trường được Sở GDĐT ban hành quyết định số 2338/QĐ-SGDĐT ngày 18/9/2025 về việc công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và tiếp tục được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Sau đánh giá ngoài, nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng giai đoạn tiếp theo, tập trung vào việc duy trì các tiêu chí đã đạt, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giáo dục và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy.

- Trong giai đoạn 05 năm tiếp theo và hằng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đánh giá kết quả cải tiến chất lượng; từ đó điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC[6]

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

Nội dung	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	So sánh (±; %)
Tổng số trẻ	544	550	Tăng 06 trẻ
Tổng số nhóm,lớp	15	15	0
Bình quân trẻ/lớp	36.3	36.7	
Trẻ học lớp ghép	0	0	0
Trẻ học 2 buổi/ngày	544 (100%)	550 (100%)	
Trẻ ăn bán trú	544 (100%)	550 (100%)	
Trẻ được theo dõi biểu đồ tăng trưởng	544 (100%)	550 (100%)	
Trẻ được khám sức khỏe định kỳ	544 (100%)	550 (100%)	
Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi	210 trẻ (100%)	198 trẻ (100%)	
Trẻ khuyết tật	0	0	0

Các chỉ tiêu về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ổn định và có chuyển biến tích cực so với năm học trước. Quy mô trẻ và số lớp được duy trì phù hợp; tỷ lệ trẻ học 2 buổi/ngày và ăn bán trú đạt 100%, đảm bảo yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng. Công tác theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ được thực hiện đầy đủ. Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tiếp tục được duy trì vững chắc.

Nhà trường không thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

1.1 Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Năm 2024	Năm 2025
Tổng thu	**13.603.663.236**	**14.484.412.000**
Ngân sách nhà nước cấp	6.238.027.000	7.672.300.000
Học phí, lệ phí	1.189.768.000	384.307.000
Chăm sóc bán trú	1.148.425.000	1.344.671.000
Trang thiết bị phục vụ bán trú	120.050.508	103.800.000
Tài trợ, xã hội hóa	0	0
Nguồn thu khác (tiền ăn, tiền nước uống, học thứ 7, tiền học phẩm năm 2024…)	4.907.392.728	4.979.334.000

2. Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,…); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,…); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,…); chi khác.

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Năm 2024	Năm 2025
Tổng chi	**12.389.704.731**	**14.087.175.098**
Chi lương, phụ cấp	5.228.525.946	6.778.261.643
Chi hoạt động chuyên môn	169.434.390	105.082.684
Chi cơ sở vật chất, sửa chữa	369.348.954	308.735.399
Chi chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ	3.593.986.302	3.160.626.439
Chi khác	3.028.409.139	3.734.468.933

Tình hình tài chính của nhà trường được thực hiện đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch. Các nguồn thu được quản lý và sử dụng hiệu quả; các khoản chi cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến

cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

Đơn vị tính: đồng

Nội dung thu	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Học phí	Trẻ 5T: 155.00.000 dưới 5t: 217.000 (thu từ T1-T5/2025)	0
Tiền ăn bán trú	30.000	30.000
Tiền chăm sóc bán trú	235.000	235.000
Tiền nước uống	12.000	12.000
Tiền học phẩm	0	0
Trang thiết bị bán trú	200.000	200.000
Học thứ bảy	300.000	300.000

4. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Nhà trường thực hiện đầy đủ các chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của Nhà nước đối với các đối tượng thuộc diện chính sách.

Trong năm học, số trẻ được hưởng chế độ miễn, giảm học phí là 01 trẻ; các chế độ hỗ trợ được chi trả kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Trong năm học, Trường Mầm non Phúc Đồng đã chủ động triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của ngành và của địa phương, đạt được nhiều kết quả nổi bật:

1. Đổi mới phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng chuyên môn

Nhà trường tích cực triển khai các phương pháp giáo dục tiên tiến, trong đó chú trọng ứng dụng phương pháp UNIS trong tổ chức các hoạt động giáo dục, góp phần phát huy tính chủ động, sáng tạo của trẻ. Đội ngũ giáo viên tích cực đổi mới hình thức tổ chức hoạt động, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

2. Tổ chức thành công các hoạt động, hội thi các cấp

Nhà trường được lựa chọn đăng cai tổ chức "Liên hoan Chúng cháu vui khỏe" và hội thi giáo viên dạy giỏi cấp quận (tháng 6 năm 2025), đảm bảo công tác tổ chức chu đáo, an toàn, hiệu quả, tạo được sự lan tỏa trong toàn ngành. Thông qua các hoạt động, năng lực chuyên môn của đội ngũ được nâng cao, đồng thời khẳng định vai trò, vị thế của nhà trường trong hệ thống giáo dục mầm non của quận, phường.

3. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc

Nhà trường tiếp tục duy trì môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; chú trọng xây dựng mối quan hệ tích cực giữa cô và trẻ, giữa nhà trường và phụ huynh; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và giáo dục

Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng hồ sơ điện tử, phần mềm quản lý nuôi dưỡng, giáo dục; từng bước nâng cao hiệu quả điều hành và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Tăng cường phối hợp với phụ huynh và cộng đồng

Nhà trường duy trì hiệu quả các kênh thông tin, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong tổ chức các hoạt động giáo dục, đặc biệt là các ngày hội, ngày lễ, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

6. Tham gia tích cực các phong trào thi đua của ngành

Nhà trường tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do ngành phát động, đạt được nhiều kết quả tích cực, tiếp tục giữ vững danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, khẳng định uy tín và chất lượng của đơn vị.

Các nhiệm vụ trọng tâm được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đồng thời khẳng định vị thế của nhà trường trong hệ thống giáo dục mầm non của phường Phúc Lợi.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG PHÚC LỢI T.P HÀ NỘI
TRƯỜNG MẦM NON PHÚC ĐỒNG

Nguyễn Thị Hồng Vân